TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2017/DSST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quang Phú.
2. Bà Trần Xuân Đạm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc Khánh** – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Trú tại: Số 37 – J7 tập thể Sư đoàn 361 – Tổ 44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đinh Lệnh Quyền** – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Lộc Ninh.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 264 Quốc lộ 13, Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Lệnh Quyền: Ông **Lương Xuân Lưu** – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Lộc Ninh (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Địa chỉ nơi làm việc: Số 03 Quốc lộ 13, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. <u>Bị đơn</u>:

- Bà **Bùi Thị Thu N**, sinh năm: 1977 (có mặt)
- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 32, Tổ 7, Ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>: Bà **Nguyễn Thị Kiều N** , sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 32, Tổ 7, Ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lương Xuân Lưu trình bày:

Vào ngày 01/10/2015, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn D vay theo hợp đồng số 5604LAV2015.05279 với số tiền gốc 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, mục đích vay vốn là để chăn nuôi bò. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ giữa Ngân hàng và bà Bùi Thị Thu N, ông Nguyễn Văn D đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 2015810/LT ngày 01/10/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 128,3m2, thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 28 tọa lạc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số 1133QSDĐ/538/QĐ ngày 07/7/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N và tài sản gắn liền với đất (Nhà ở). Đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi, ông D , bà N chưa trả được số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy nhiên, từ khi nộp đơn khởi kiện cho đến nay bà N đã trả thêm cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi nên có sự thay đổi về số tiền gốc và lãi đã trả, vì vậy, nay Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án: Buộc ông D , bà N trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 141.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 607.017 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 4.980.296 đồng, tiền lãi chậm trả là 11.248 đồng, tổng cộng là 147.498.561 đồng. Trường hợp nếu ông D , bà N không trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015810/LT ngày 01/10/2015 đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông D , bà Nga, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 128,3m2, thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 28 tọa lạc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số 1133QSDĐ/538/QĐ ngày 07/7/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N và tài sản gắn liền với đất (Nhà ở).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2017 và tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Thị Thu N trình bày:

Vào ngày 01/10/2015, bà và ông Nguyễn Văn D có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (do Phòng giao dịch Lộc Ninh xác lập) số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 7%/năm, lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bà và ông D đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 128,3m2, thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 28 tọa lạc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số 1133QSDĐ/538/QĐ ngày 07/7/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N và tài sản gắn liền với đất (Nhà ở). Tài sản thế chấp là của bà và ông D , các con của bà còn nhỏ nên không có đóng góp gì để tạo lập những tài sản trên. Sau khi vay tiền của Ngân hàng, do bất đồng quan điểm sống nên bà đã nộp đơn ly hôn ông D và đến ngày 05/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông D . Do điều kiện kinh tế khó khăn, cho đến nay bà và ông D chưa trả hết nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà và ông D trả số tiền gốc còn nợ lại và số tiền lãi suất, đồng thời trong trường hợp bà và ông D không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cho xử lý tài sản thế chấp. Bà không có ý kiến gì về số tiền gốc còn nợ lại, bà đề nghị Tòa án xem xét lại về số tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu bà trả, đồng thời bà đề nghị Ngân hàng cho bà trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong hết nợ. Đối tài sản mà bà và ông D đã thế chấp cho Ngân hàng, bà không đồng ý để Cơ quan có thẩm quyền xử lý nếu bà và ông D không trả được nợ cho Ngân hàng vì hiện bà đã ly hôn với ông D , bà đang nuôi 03 người con, tài sản thế chấp là tài sản duy nhất để bà ở và nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Bà có biết việc bố mẹ bà (ông D , bà Nga) ký kết vay tiền Ngân hàng và thế chấp tài sản vào ngày 01/10/2015 do Phòng giao dịch Lộc Thái xác lập. Việc ông D , bà N thế chấp tài sản cho Ngân hàng được sự đồng ý của bà vì trước đó bà đã ký vào hợp đồng ủy quyền để ông D , bà N thế chấp tài sản cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đồng thời do bận đi học ở xa, bà xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn (ông Nguyễn Văn D) là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 109, Điều 471, Điều 474, Điều 298, Điều 342, Điều 343, Điều 715 và Điều 716 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn lại là 141.900.000

đồng, tiền lãi trong hạn là 607.017 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 4.980.296 đồng, tổng cộng là 147.487.313 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm mười ba đồng*).

2/ Không chấp nhận yêu cầu trả lãi chậm trả với số tiền 11.248 đồng (*Mười một ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng*) của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng (Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ): Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn – ông Nguyễn Văn D vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Kiều N đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam:

- Đối với yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi suất trọng hạn và lãi suất quá hạn: Căn cứ hợp đồng số 5604LAV2015.05279 ngày 01/10/2015 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N đã được Văn phòng công chứng Lộc Ninh Chứng thực, cùng lời trình bày của bà N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xác định: Vào ngày 01/10/2015, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Bùi Thị Thu N và ông Nguyễn Văn D vay với số tiền gốc 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, mục đích vay vốn là để chăn nuôi bò. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ gốc và lãi, ông D và bà N vẫn chưa trả đủ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nga, ông D trả số tiền gốc còn lại là 141.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 607.017 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 4.980.296 đồng, tổng cộng là 147.487.313 đồng là có căn cứ. Cần buộc ông D , bà N liên đới trả cho Ngân hàng số tiền trên.

- Đối với yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả 11.248 đồng: Căn cứ vào khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 là không có căn cứ chấp nhận. Cần bác yêu cầu của nguyên đơn về phần này.

- Đối với yêu cầu cho xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông D , bà N không trả nợ: Về hình thức hợp đồng thế chấp tài sản số số 2015810/LT ngày 01/10/2015 được thành lập bằng văn bản, ông D , bà N đã ký vào hợp đồng thế chấp tài sản, đồng thời trước đó đã được sự ủy quyền bằng văn bản của thành viên trong hộ gia đình (bà Ngân), hợp đồng đã được Công chứng theo quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005; Về nội dung hợp đồng thế chấp tài sản thể hiện sự tự nguyện các bên khi tham gia ký kết, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 109 Bộ luật dân sự 2005 về việc chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chung của hộ của gia đình, tài sản thế chấp hiện vẫn còn tồn tại phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2017; Về thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm: Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định

pháp luật. Vì vậy, cần công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số số 2015810/LT ngày 01/10/2015 để đảm bảo Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N không trả được số tiền nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 128,3m2, thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 28 tọa lạc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số 1133QSDĐ/538/QĐ ngày 07/7/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N và tài sản gắn liền với đất (Nhà ở)

[3] Đối với đề nghị được trả nợ theo phương thức trả D mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ của bà Nga: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý phương thức trả D số tiền nợ, do đó không được xem xét.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, cụ thể: Ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị Thu N phải liên đới chịu 7.374.365 đồng án phí đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản và 300.000 đồng án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp nên ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị Thu N phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 109; Điều 471; Điều 474; Điều 298; Điều 342, Điều 343, Điều 715 và Điều 716 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

- Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn lại là 141.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 607.017 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 4.980.296 đồng, tổng cộng là 147.487.313 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm mười ba đồng*).

- Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2015810/LT ngày 01/10/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lộc Ninh – Phòng giao dịch Lộc Thái với ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N không trả được số tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 128,3m2, thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 28 tọa lạc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số 1133QSDĐ/538/QĐ ngày 07/7/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N và tài sản gắn liền với đất (Nhà ở).

2/ Không chấp nhận yêu cầu trả lãi chậm trả với số tiền 11.248 đồng (*Mười một ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng*) của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N liên đới chịu 7.374.365 đồng (*Bảy triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng*) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 4.350.274 đồng theo biên lai số 0014556 ngày 29/3/2017

4/ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn D, bà Bùi Thị Thu N liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

5/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, (từ ngày 30/9/2017) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh